

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH VĨNH LONGĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-PT

Ngày: 23 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Ngừng

Ông Lâm Triệu Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thiết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976; tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ G, khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết H1 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc Đ; có vợ tên Nguyễn Thị Phương D và có 02 con; tiền án: 01 lần vào ngày 07/3/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh V.

Ngoài ra, tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh V, còn có Lê Hạt K – Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* Lê Thị Ngọc H2. Nơi cư trú: Tổ I, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Phương D. Nơi cư trú: Khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Hữu G. Nơi cư trú: Số A, Đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 64H1-126.04 đưa con đi học, sau đó H điều khiển xe đi đến quán cơm ven đường ngang với trường L thuộc khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để mua cơm, đến quán H đậu xe gần với xe mô tô hiệu Vision biển số 64H1-110.00 của chị Lê Thị Ngọc H2 rồi đi vào mua cơm, lúc này H đã thấy trên xe của chị H2 có 01 ba lô màu đen treo ở vị trí móc giữa xe. H mua hộp cơm xong thì đi ra chỗ xe đậu thấy cái ba lô vẫn còn treo trên xe của chị H2, nên H nảy sinh ý định lấy trộm ba lô của chị H2, Hải quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi xe, không ai nhìn mình nên H ngồi lên xe của H rồi chòm người qua xe của chị H2 dùng tay lấy trộm cái ba lô màu đen để trên бага xe của H, rồi nổ máy xe chạy đi qua cần Thơ, đi được một đoạn H vào quán nước ven đường để kiểm tra tài sản trộm được thì thấy bên trong ba lô có: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu xanh lá và 01 (Một) bóp nhựa màu xanh đen có nhiều hoa văn có chữ GD, bên trong bóp nhựa có 01 (Một) căn cước công dân; 01 (Một) giấy phép lái xe; 01 (Một) thẻ bảo hiểm y tế; 02 (Hai) thẻ ATM tất cả mang tên Lê Thị Ngọc H2, tiền Việt Nam là 1.530.000 đồng. H lấy số tiền 1.530.000 đồng để vào bóp da của H rồi điều khiển xe đi làm, trên đường đi H vào tiệm điện thoại “Độc Lạ” (Địa chỉ số G, đường T, khu V, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ) lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu xanh lá trộm được thuê mở khóa, sau đó tiếp tục đi làm như bình thường, khi đi đến chỗ làm thì không có việc làm nên H đi về, trên đường

về H vào tiệm điện thoại di động “Hữu Giang” (Địa chỉ: Số A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ) để bán điện thoại di động Samsung A22 màu xanh lá được 2.000.000 đồng, rồi H chạy xe về nhà, trên đường về H vứt bỏ 01 ba lô màu đen lấy trộm được của chị H2 tại khu đất trống thuộc ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, còn 01 bóp nhựa màu xanh đen có nhiều hoa văn có chữ GD, bên trong bóp nhựa có 01 (Một) căn cước công dân; 01 (Một) giấy phép lái xe; 01 (Một) thẻ bảo hiểm y tế; 02 (Hai) thẻ ATM tất cả mang tên Lê Thị Ngọc H2 thì H vứt ở vị trí gốc cây mận sau nhà của H. Về đến nhà H đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Phương D số tiền 3.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng làm thuê có được và 2.000.000 đồng tiền bán điện thoại trộm được, H đưa tiền nhưng chỉ nói là tiền làm thuê có được chứ không có nói tiền do phạm tội mà có nên chị D cất giữ số tiền này, còn số tiền 1.530.000 đồng thì H để trong bóp da để tiêu xài cá nhân.

Đối với chị Lê Thị Ngọc H2 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo Công an, qua xác minh rà soát nghi vấn H lấy trộm tài sản của chị H2 nên mời H để làm rõ thì H thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của chị H2 và giao nộp số tiền 1.530.000 đồng đang giữ trong người đã lấy trộm của chị H2, sau đó H đã chỉ nơi bán điện thoại Samsung A22 màu xanh lá của chị H2, chỉ nơi vứt bỏ cái ba lô màu đen, cái bóp nhựa màu xanh đen có nhiều hoa văn có chữ GD chứa giấy tờ của chị H2 để Công an thu giữ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Samsung A22 màu xanh lá (Số IMEI1: 358475772841609/01; số IMEI2: 359111892841604/01) có giá trị là 3.750.000 đồng.

Căn cứ thông báo số 04/TB-HĐĐG ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B thông báo: Không xác định được giá trị của 01 (Một) ba lô màu đen, 01 (Một) bóp mảy xanh đen có nhiều hoa văn chữ GD.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp với mức án 09 tháng tù tại Bản án số 18/2022/HSST, ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 22/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 6 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với mức án 09 tháng tù tại Bản án số 18/2022/HSST, ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt vì mức án trên là quá nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, Nguyễn Thanh H thấy trên xe mô tô hiệu Vision biển số 64H1-110.00 của chị Lê Thị Ngọc H2 có 01 ba lô màu đen treo ở vị trí móc giữa xe nên H dùng tay lấy trộm cái ba lô màu đen để trên бага xe của H, sau khi kiểm tra tài sản trộm được thì thấy bên trong ba lô có: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A22 màu xanh lá và 01 (Một) bóp nhựa màu xanh đen có nhiều hoa văn có chữ GD, bên trong bóp nhựa có 01 (Một) căn cước công dân; 01 (Một) giấy phép lái xe; 01 (Một) thẻ bảo hiểm y tế; 02 (Hai) thẻ ATM tất cả mang tên Lê Thị Ngọc H2, tiền Việt Nam là 1.530.000 đồng. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Samsung A22 màu xanh lá (Số IMEI1: 358475772841609/01; số IMEI2: 359111892841604/01) có giá trị là 3.750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.280.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án và tại Bản án số 18/2022/HSST ngày 07/3/2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xử phạt mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, trong thời gian thử thách ngày 22/02/2023 bị cáo lại phạm tội mới nhưng cấp sơ thẩm khi xét xử xác định bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là chưa

phù hợp với khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 69 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 1, Điều 7 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, người phạm tội trong thời gian thử thách của án treo thì không coi là phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra, đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, tài sản thu hồi đã trả cho bị hại và bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, về án phí hình sự sơ thẩm, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 18/2022/HSST, ngày 07/3/2022 của Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22 tháng 02 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại, về án phí hình sự sơ thẩm, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND.TVL: 02;
- TAND.TXBM: 02;
- VKSND + CQĐT TXBM: 02;
- CQTHADS + THAHS TXBM: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA phường Cái Vồn, TXBM: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca